

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HS-ST

Ngày: 29-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tứ Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Thảo và bà Trần Thị Kìa

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Huyền Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST-HS ngày 10/12/2020 đối với bị cáo:

Văn Bảo K, tên gọi khác: Cu em, K mèo; sinh ngày 29/02/2000 tại Bà Rịa, Vũng Tàu; nơi cư trú: Tổ 13, phường An P, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: thợ hớt tóc; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Bảo H và bà Trần Thị Thanh V; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không, tiền sự: Ngày 23/6/2020, bị Công an thị xã A xử phạt hành chính 1.000.000đ về hành vi trộm cắp tài sản; về nhân thân: Ngày 28/02/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã A xử phạt 12 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, ngày 19/5/2017, chấp hành xong hình phạt; bị bắt tạm giam từ ngày 10/9/2020 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Lê Tấn H, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ 13, phường An P, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Phạm Hùng T, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 15, phường An P, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

3. Võ Văn S, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn An P, xã P A, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Văn Bảo L, sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ 13, phường An P, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

2. Nguyễn Văn H, sinh ngày 18/5/2003; địa chỉ: Tổ 3, phường An P, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của Nguyễn Văn H là bà Nguyễn Thị Minh Th, sinh năm 1984 (là mẹ đẻ của Huy); địa chỉ: Tổ 3, phường An P, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

3. Võ Thị Mai K, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ 1, phường AT, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

4. Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 4, phường NM, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

5. Vũ Văn Kh, sinh năm 1955; địa chỉ: Tổ 8, phường An P, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- *Người làm chứng:* Bùi Văn T, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ 3, phường AT, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/6/2020 Văn Bảo K bị Công an thị xã A xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000đ về hành vi trộm cắp tài sản. Từ ngày 26/6/2020 đến ngày 22/8/2020 K tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của một số người dân trên địa bàn thị xã A. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 26/6/2020, K điều khiển xe mô tô biển số 81G1-16950 loại Sirius màu đen xám đi dạo trên đường Tôn Đức Thắng xem ai sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp. Khi đi ngang qua nhà anh Võ Thành Th ở Tổ 3, phường AT đang thi công xây dựng, K phát hiện 08 tấm khuôn đúc trụ bê tông có hình dạng giống nhau, mỗi tấm có kích thước (1x0.36)m, mặt trước được cố định bởi các thanh sắt V4 chia thành 05 ô, mặt sau hàn bởi tấm tôn của ông Lê

Tấn H là thợ thi công nhà anh Th để trước nhà anh Th, không có người trông coi. K dựng xe, đi lại dùng hai tay lần lượt bung mỗi lần 04 tấm xếp lên yên xe. Sau đó, K chở đến nhà bà Nguyễn Thị Ng ở Tổ 4, phường NM bán. Tại đây, K nói với bà Ngãi là Ba K làm thầu xây dựng, có dư sắt nên mang đi bán. Bà Ng tin lời K, cùng K khiêng 08 tấm khuôn đúc cân được 56 kg, rồi bà Ng đưa cho K 170.000đ. Sau khi bán được, số tiền trên K đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 51 ngày 25/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã A xác định 08 tấm khuôn dùng để đúc trụ bê tông nói trên trị giá 224.000đ (hai trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

Lần thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 12/7/2020, K tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 81G1-16950 đi dạo trên đường Tôn Đức Thắng để trộm cắp tài sản, K phát hiện 08 tấm khuôn đúc trụ bê tông hình dạng giống nhau, mỗi tấm có kích thước (1x0.36)m, mặt trước được cố định bởi các thanh sắt V4 chia thành 05 ô, mặt sau hàn bởi tấm tôn và 20 cây sắt phi 8 dài khoảng 03m của ông Lê Tấn H để sát mép đường trước nhà anh Võ Thành Th ở Tổ 3, phường AT. K lần lượt khiêng 08 tấm khuôn và 20 cây sắt phi 8 chất lên xe, mang đến bán cho bà Nguyễn Thị Ng ở Tổ 4, phường NM với giá 270.000đ. Số tiền này, K đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 51 ngày 25/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã A xác định 08 tấm khuôn dùng để đúc trụ bê tông nói trên trị giá 224.000đ và 20 cây sắt phi 8 trị giá 420.000đ. Tổng cộng là 644.000đ (sáu trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

Lần thứ ba: Khoảng 13 giờ ngày 21/7/2020, K điều khiển xe mô tô biển số 81G1-169.50 đi đến ngã ba đường Tôn Đức Thắng và đường Nguyễn Chí Thanh thì phát hiện 17 khung sắt hình chữ nhật, kích thước mỗi khung (0,74x0,345)m của ông Vũ Văn Kh giao cho ông Võ Văn S quản lý để trước nhà ông Nguyễn Trường Kh ở Tổ 2, phường AT, không có người trông coi. K khiêng 17 khung sắt lên xe mô tô rồi chở đến bán cho bà Nguyễn Thị Ng với số tiền 225.000đ thì bị Công an phường AT phát hiện.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 53 ngày 25/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã A xác định 17 khung sắt hình chữ nhật nói trên trị giá 672.000đ (sáu trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Lần thứ tư: Khoảng 23 giờ ngày 22/8/2020, K điều khiển xe mô tô biển số 81AE-015.59 nhãn hiệu Vietthai đi đến trước nhà anh Phạm Hữu Cường ở Tổ 6, phường An P phát hiện có nhiều tấm khuôn đúc trụ bê tông của anh Phạm Hùng T để góc trái sân nhà anh Cường. Quan sát không có người trông coi, K đi vào bung

12 tấm khuôn đúc trụ bê tông để lên yên xe chờ đến bãi đất trống gần Trung tâm y tế dự phòng thị xã A cất giấu. Trong 12 khuôn đúc này có 06 tấm kích thước (1,04x0,24)m và 06 tấm kích thước (1,5x0,25)m. Sáng ngày 23/8/2020, K điều khiển xe mô tô biển số 81AE-01559 đến chở 06 tấm khuôn đúc trụ bê tông trên đến bán cho bà Võ Thị Mai K ở Tổ 1, phường AT với số tiền 171.000đ. Sau đó K tiếp tục quay lại chở 06 tấm khuôn đúc trụ bê tông còn lại đến nhà bà K để bán. Lúc này, ông Bùi Văn T nghi ngờ K trộm cắp tài sản nên giữ K lại, K bỏ chạy. Đến ngày 27/8/2020, K đến Công an phường An P khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 55 ngày 03/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã A xác định 12 tấm khuôn đúc trụ bê tông nói trên trị giá 368.000đ (ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã thu giữ các vật chứng gồm:

Bà Nguyễn Thị Ng giao nộp: 04 tấm khuôn dùng đúc trụ bê tông có hình dạng giống nhau; mỗi tấm có kích thước (1x0,36)m mặt trước được cố định bởi các thanh sắt V4 chia thành 5 ô, mặt sau được hàn bởi tấm tôn đều nặng 7kg; 17 khung sắt hình chữ nhật có hình dạng giống nhau; mỗi khung có kích thước (0,74x0,345)m trong đó chiều dài được cấu tạo bởi 5 thanh sắt phi 12, chiều rộng được cấu tạo bởi 7 thanh sắt phi 6, hai đầu thanh sắt đều được uốn cong về một phía có tổng cân nặng là 48kg.

Bà Võ Thị Mai K giao nộp: 06 tấm khuôn dùng để đúc trụ bê tông có hình dạng giống nhau; mỗi tấm có kích thước (1,04x0,24)m mặt trước được cố định bởi các thanh sắt V4 chia thành 3 ô, mặt sau được hàn bởi tấm tôn cân nặng 6,2kg. 06 tấm khuôn dùng để đúc trụ bê tông có hình dạng giống nhau; mỗi tấm có kích thước (1,5x0,25)m mặt trước được cố định bởi các thanh sắt V4, chia thành 3 ô, mặt sau được hàn bởi tấm tôn, cân nặng 7kg; 01 (một) xe mô tô biển số 81AE-01559 loại Sirius nhãn hiệu Vietthai số máy FMBVT8001198, số khung BZN4KH001198.

Văn Bảo K giao nộp: 01 quần lửng bằng vải thun màu đen, 01 áo khoác bằng vải màu xám, 01 mũ vải màu đen; 01 xe mô tô biển số 81G1-169.50 loại Sirius màu đen xám; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 225.000đ.

Vào các ngày 06/10/2020 và ngày 07/10/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các chủ sở hữu như sau:

Trả ông Lê Tấn H: 04 tấm khuôn dùng đúc trụ bê tông có hình dạng giống nhau. Mỗi tấm có kích thước (1x0,36)m mặt trước được cố định bởi các thanh sắt V4 chia thành 5 ô, mặt sau được hàn bởi tấm tôn đều nặng 7kg.

Trả ông Vũ Văn Kh: 17 khung sắt hình chữ nhật có hình dạng giống nhau, mỗi khung có kích thước (0,74x0,345)m trong đó chiều dài được cấu tạo bởi 5 thanh sắt phi 12, chiều rộng được cấu tạo bởi 7 thanh sắt phi 6, hai đầu thanh sắt đều được uốn cong về một phía. Tất cả có tổng cân nặng là 48kg.

Trả anh Phạm Hùng T: 06 tấm khuôn dùng để đúc trụ bê tông có hình dạng giống nhau. Mỗi tấm có kích thước (1,04x0,24)m mặt trước được Cố định bởi các thanh sắt V4 chia thành 3 ô, mặt sau được hàn bởi tấm tôn cân nặng 6,2kg. 06 tấm khuôn dùng để đúc trụ bê tông có hình dạng giống nhau, mỗi tấm có kích thước (1,5x0,25)m mặt trước được cố định bởi các thanh sắt V4, chia thành 3 ô, mặt sau được hàn bởi tấm tôn, cân nặng 7kg.

Trả bà Nguyễn Thị Minh Th: 01 xe mô tô biển số 81AE-01559 loại Sirius nhãn hiệu Vietthai số máy FMBVT8001198, số khung BZN4KH001198.

Trả anh Văn Bảo L: 01 xe mô tô biển số 81G1-169.50 loại Sirius màu đen xám.

Tại Bản cáo trạng số: 38/CT-VKS ngày 16/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Văn Bảo K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Văn Bảo K phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 quần lửng bằng vải thun màu đen, 01 áo khoác bằng vải màu xám, 01 mũ vải màu đen; đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 225.000đ. Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời khai của bị hại Lê Tấn H thể hiện: Trưa ngày 26/6/2020 ông bị mất 08 tấm khuôn đúc trụ bê tông có hình dạng giống nhau, mỗi tấm có kích thước (1x0.36)m, mặt trước được cố định bởi các thanh sắt V4 chia thành 05 ô, mặt sau hàn bởi tấm tôn dùng để thi công xây dựng nhà anh Võ Thành Th ở Tổ 3, phường AT. Trưa ngày 12/7/2020 ông tiếp tục bị mất 08 tấm khuôn đúc trụ bê tông hình dạng giống nhau, mỗi tấm có kích thước (1x0.36)m, mặt trước được cố định bởi các thanh sắt V4 chia thành 05 ô, mặt sau hàn bởi tấm tôn và 20 cây sắt phi 8 dài khoảng 03m để sát mép đường trước nhà anh Võ Thành Th ở Tổ 3, phường AT. Quá trình điều tra xác định Văn Bảo K là người trộm cắp tài sản của ông và ông đã nhận lại được 04 tấm khuôn dùng đúc trụ bê tông có hình dạng giống nhau, mỗi tấm có

kích thước (1x0,36)m. Ngoài ra gia đình bị cáo Văn Bảo K đã bồi thường cho ông 2.800.000đ. Vì vậy ông không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai của bị hại Võ Văn S thể hiện: Ông là người được ông Vũ Văn Kh giao quản lý vật tư xây dựng. Vào ngày 21/7/2020 ông bị mất 17 khung sắt hình chữ nhật, kích thước mỗi khung (0,74x0,345)m để trước nhà ông Nguyễn Trường Khang ở Tổ 2, phường AT. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xác định được Văn Bảo K là người trộm cắp tài sản và đã thu hồi được tài sản cho ông nên ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Lời khai của bị hại Phạm Hùng T thể hiện: Vào ngày 22/8/2020 anh bị mất 12 tấm khuôn đúc trụ bê tông. Trong đó 06 tấm kích thước (1,04x0,24)m và 06 tấm kích thước (1,5x0,25)m. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xác định được Văn Bảo K là người trộm cắp tài sản và đã thu hồi được tài sản cho ông nên ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Lời khai của bà Nguyễn Thị Ng và bà Võ Thị Mai K thể hiện: Khi mua tài sản do Văn Bảo K bán, bà Ngãi và bà K đều không biết đây là tài sản do K trộm cắp mà có nên đã mua. Bà Ngãi và bà K đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án do đó đã có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ 26/6/2020 đến 22/8/2020 tại phường AT và phường An P, thị xã A bị cáo Văn Bảo K đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là khuôn đúc trụ bê tông của ông Lê Tấn H, anh Phạm Hùng T và ông Võ Văn S, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 1.908.000đ (một triệu chín trăm không tám nghìn đồng). Mặc dù bị cáo chiếm đoạt tài sản có giá trị dưới 2.000.000đ, nhưng do bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là trường hợp “Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản

mà còn vi phạm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, đã đủ cơ sở tuyên bố bị cáo Văn Bảo K phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; tài sản gây thiệt hại không lớn; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu ngày 28/02/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã A xử phạt 12 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, đến ngày 19/5/2017 chấp hành xong hình phạt.

[6] Về hình phạt: Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có nhân thân xấu và đã bị xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực phạm tội. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Đối với bà Nguyễn Thị Ng và bà Võ Thị Mai K có hành vi mua tài sản do Văn Bảo K mang đến, khi mua bà Ngãi, bà K không biết tài sản do K trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã không xử lý bà Ngãi và bà Khánh về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ.

Đối với Văn Bảo L, Nguyễn Thị Minh Th và Nguyễn Văn H đều không biết K sử dụng xe mô tô biển số 81AE-01559 và xe mô tô biển số 81G1-169.50 làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên không xử lý.

[8] Về dân sự: Những bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 quần lông bằng vải thun màu đen, 01 áo khoác bằng vải màu xám, 01 mũ vải màu đen là tài sản của bị cáo không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 225.000đ là số tiền mà bà Nguyễn Thị Ng trả cho bị cáo Văn Bảo K khi mua tài sản trộm cắp, bà Ngãi không yêu cầu bị cáo bồi thường nên trả lại cho bị cáo, nhưng cầm tạm giữ 200.000đ để đảm bảo thi hành án dân sự về án phí.

[10] Về hình phạt bổ sung: Hành vi phạm tội của bị cáo đã bị phát hiện kịp thời, giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Văn Bảo K phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Văn Bảo K 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (ngày 10 tháng 9 năm 2020).

Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Văn Bảo K: 01 quần lửng bằng vải thun màu đen; 01 áo khoác bằng vải màu xám; 01 mũ vải màu đen và tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 225.000đ (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Tạm giữ 200.000đ trong số tiền 225.000đ để đảm bảo thi hành án dân sự về án phí.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng cụ thể như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A và Chi cục thi hành án dân sự thị xã A).

Về án phí: Buộc bị cáo Văn Bảo K phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (29/12/2020), bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tứ Hải